

Số: 829/UBND-VHXXH
V/v tổ chức thi Học sinh giỏi
cấp phường năm học 2025 - 2026

Việt Hưng, ngày 03 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn phường

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND phường Việt Hưng về việc Tổ chức thi Học sinh giỏi và bồi dưỡng học sinh dự thi cấp Thành phố năm học 2025-2026;

Để chuẩn bị tốt cho kỳ thi, UBND phường thông báo một số nội dung sau:

1. Thời gian, địa điểm:

- **Thời gian:** 14h00 ngày 06/11/2025 (thứ Năm)

- **Địa điểm:** Trường THCS Lê Quý Đôn, phường Phúc Lợi

2. Số lượng phòng thi: 27 phòng (theo biểu đính kèm)

3. Danh sách phòng thi và số báo danh: (theo biểu đính kèm)

4. Các trường THCS có học sinh dự thi:

- Thông báo danh sách thí sinh dự thi đến học sinh và CMHS, quy chế thi, các tài liệu, vật dụng được mang vào phòng thi (theo quy định tại Thông tư 17/2023/TT-BGDĐT ban hành quy chế thi chọn HSG cấp Quốc gia);

- Phối hợp với CMHS để đưa đón học sinh đúng giờ và an toàn. Học sinh có mặt tại phòng thi trước 13h30 ngày 06/11/2025 và mang theo Thẻ học sinh hoặc Căn cước công dân;

- Rà soát danh sách phòng thi, SBD hoàn thành chậm nhất 9h00 ngày 04/11/2025.

5. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi:

- Đ/c Bùi Đắc Tú - PHT trường THCS Đô Thị Việt Hưng và đ/c Phạm Bá Bình - Giáo viên Trường THCS Chu Văn An phối hợp với trường THCS Lê Quý Đôn cài đặt các phần mềm cho việc thi môn Tin học của học sinh theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND phường Việt Hưng.

- Ban chỉ đạo kỳ thi kiểm tra cơ sở vật chất tại điểm thi vào 16h00 ngày 05/11/2025.

Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng chí Hiệu trưởng phản hồi về phòng VHXXH (đ/c Lê Thị Ngọc Anh - Phó trưởng phòng; đ/c Đặng Thị Oanh Yến - Chuyên viên) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Thủy

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 829/UBND-VHXX, ngày 03 tháng 11 năm 2025
của UBND phường Việt Hưng)

Phòng thi số	Môn thi	SL thí sinh
01	Toán	24
02	Toán	24
03	Toán (10) NL&SBĐ (9)	19
04	NL&SBĐ	24
05	NL&SBĐ	24
06	Chất và SBĐ chất	24
07	Chất và SBĐ chất	24
08	Chất và SBĐ chất (11) Vật sống (11)	22
09	Vật sống	24
10	Vật sống	24
11	Ngữ văn	24
12	Ngữ văn	24
13	Ngữ văn	23
14	Lịch sử	24

Phòng thi số	Môn thi	SL thí sinh
15	Lịch sử	24
16	Lịch sử (7) Địa lý (6)	13
17	Địa lý	24
18	Địa lý	24
19	GD&CD	23
20	GD&CD	23
21	GD&CD	23
22	Tiếng Anh	25
23	Tiếng Anh	25
24	Tiếng Anh	25
25	Tiếng Nhật	23
26	Tin học	24
27	Tin học	23

